

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 5 - 2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Thanh Nhân
- Ông Nguyễn Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 853/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2024/QĐXXST-HNGĐ 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 186/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lương Hữu H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số E, tổ B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số E, tổ B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Lê Thị C - Luật sư của Văn phòng luật sư Lê Thị C thuộc Đoàn luật sư tỉnh A; nơi cư trú: Số A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

3. *Người làm chứng:*

3.1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số C, tổ A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

3.2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số C, tổ A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

3.3. Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lương Hữu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Hữu H và chị Nguyễn Hoàng V do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân vào khoảng giữa năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 27/10/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng cư trú tại nhà của cha mẹ anh Lương Hữu H tại tổ B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; đến năm 2015, vợ chồng xây dựng nhà ở riêng và cư trú tại số E, tổ B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang cho đến nay. Vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do chị Nguyễn Hoàng V đi làm sớm (khoảng 6 giờ sáng), về trễ (nhiều lần đến 20 giờ đến 21 giờ mới về nhà); mặc dù khoảng cách từ nơi làm việc (Trường M, chị Vũ D ở điểm phụ thuộc ấp A, xã A) đến nhà khoảng 04km - 05km nhưng buổi trưa thì chị V cũng không có về nhà mà ở lại nơi làm việc; thường về nhà mẹ ruột của chị Nguyễn Hoàng V để ở cả tuần (ban đêm cũng không về nhà) nên không có lo chuyện nội trợ trong gia đình; bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cự cãi; ngoài các nguyên nhân này thì không còn nguyên nhân nào khác. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng từ cuối năm 2022 nên vợ chồng không còn tiếng nói chung cho đến nay. Trong thời gian từ năm 2022 cho đến nay, gia đình hai bên có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh Lương Hữu H và chị Nguyễn Hoàng V nhưng không được; chị Nguyễn Hoàng V có cho cơ hội để vợ chồng hàn gắn nhưng bản thân anh Lương Hữu H không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Lý do anh Lương Hữu H không đồng ý hàn gắn tình cảm vợ chồng do cách sống của anh H và chị V không hợp. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Lương Hữu H yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Hoàng V.

Về con chung:

Anh Lương Hữu H và chị Nguyễn Hoàng V có 02 (hai) con chung tên Lương Hoàng Ngọc D1, sinh ngày 03/5/2014 và Lương Hoàng Ngọc T, sinh ngày 02/9/2019. Hiện nay, các con chung đang sống với anh Lương Hữu H và chị Nguyễn Hoàng V tại số E, tổ B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Hiện nay, nghề nghiệp hiện nay của anh H là giáo viên tại THCS Đ, thu nhập 12.500.000 đồng/tháng. Chi phí sinh hoạt hàng tháng của anh H khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Chi phí sinh hoạt hàng tháng của con chung tên Lương Hoàng Ngọc T là 4.430.000 đồng/tháng và Lương Hoàng Ngọc D1 là 4.780.000 đồng/tháng.

Khi ly hôn, anh Lương Hữu H đồng ý để chị Nguyễn Hoàng V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lương Hoàng Ngọc T và Lương Hoàng Ngọc D1. Anh Lương Hữu H đồng ý cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.500.000 (hai triệu) đồng/tháng/con; thời điểm cấp dưỡng từ tháng 03/2025 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: Biên bản đối chất ngày 06/02/2025. Ngoài ra không còn chứng cứ nào khác.

Theo Tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Hoàng V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng V và anh Lương Hữu H do quen biết và sau thời gian tìm hiểu thì tiến đến hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang ngày 27/10/2011. Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Hoàng V và anh Lương Hữu H cư trú tại nhà của cha mẹ chồng; đến năm 2015, chị Nguyễn Hoàng V và anh Lương Hữu H xây dựng nhà ở riêng và cư trú tại số E, tổ B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang cho đến nay. Quá trình chung sống, giữa chị Nguyễn Hoàng V và anh Lương Hữu H chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống như: bất đồng trong cách giáo dục con, trong việc giao tiếp ngoài xã hội liên quan đến uống rượu vì cũng lo cho sức khỏe của anh H nên không đồng ý việc anh H uống nhiều rượu; ngoài 02 vấn đề này thì không còn bất đồng quan điểm về các vấn đề khác. Tuy nhiên, sau đó chị V và anh H cũng hòa thuận lại với nhau chứ không có phát sinh những mâu thuẫn nghiêm trọng. Nay do tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị V không đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung:

Anh Lương Hữu H và chị Nguyễn Hoàng V có 02 (hai) con chung tên Lương Hoàng Ngọc D1, sinh ngày 03/5/2014 và Lương Hoàng Ngọc T, sinh ngày 02/9/2019. Hiện nay đang sống chung với anh Lương Hữu H và chị Nguyễn Hoàng V tại số E, tổ B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Trường hợp Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa anh Lương Hữu H và chị Nguyễn Hoàng V thì chị Nguyễn Hoàng V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lương Hoàng Ngọc D1 và Lương Hoàng Ngọc T. Yêu cầu anh Lương Hữu H cấp dưỡng nuôi con cho mỗi con chung với số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng/con, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 02/2025 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Tiền lương hiện nay của anh H là 12.500.000 đồng/tháng, ngoài ra anh H còn lãnh thêm tiền ngoài giờ 1.000.000 đồng/tháng và buôn bán thêm với thu nhập khoảng 1.000.000 đồng/tháng. Tổng thu nhập hiện nay là 14.500.000 đồng. Chi phí sinh hoạt hàng tháng của anh H khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Chi phí sinh hoạt hàng tháng của con chung tên Lương Hoàng Ngọc T là 5.500.000

đồng/tháng và Lương Hoàng Ngọc D1 là 4.780.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ chứng minh cho lời trình bày: Biên bản đối chất ngày 06/02/2025 và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án.

Tại phiên tòa,

Anh Lương Hữu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị Nguyễn Hoàng V thường xuyên đi làm sớm, về trễ; vợ chồng không hợp nhau trong cách nói chuyện. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt từ cuối năm 2022. Về quan hệ hôn nhân, anh Lương Hữu H yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Hoàng V. Về con chung, anh Lương Hữu H đồng ý để chị Nguyễn Hoàng V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lương Hoàng Ngọc D1, sinh ngày 03/5/2014 và Lương Hoàng Ngọc T, sinh ngày 02/9/2019. Anh Lương Hữu H đồng ý cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.500.000 đồng/tháng/con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Chị Nguyễn Hoàng V vẫn giữ nguyên lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng ý kiến trong cách dạy con, anh Lương Hữu H không cho chị Nguyễn Hoàng V xâm phạm đời tư của anh Lương Hữu H, đồng thời, anh Lương Hữu H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Về hôn nhân, chị Nguyễn Hoàng V không đồng ý ly hôn với anh Lương Hữu H. Về con chung, do không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến đối với con chung. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lương Hữu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Lương Hữu H khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với chị Nguyễn Hoàng V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, chị Nguyễn Hoàng V (bị đơn) có nơi cư trú tại số E, tổ B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của anh Lương Hữu H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Lương Hữu H cho rằng, anh Lương Hữu H không còn tình cảm vợ chồng với chị Nguyễn Hoàng V, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không thể chung sống với chị Nguyễn Hoàng V nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Hoàng V.

Chị Nguyễn Hoàng V cho rằng, quá trình chung sống với anh Lương Hữu H, vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống đời thường, chị Nguyễn Hoàng V còn thương chồng nên không đồng ý ly hôn với anh Lương Hữu H.

Tại phiên tòa, anh Lương Hữu H thừa nhận có bị kỷ luật theo Quyết định về việc xử lý kỷ luật số 238/QĐ-THCSĐBĐ ngày 23/11/2024 của Trường trung học cơ sở Đ và Quyết định thi hành kỷ luật số 141/QĐ/ĐU ngày 10/10/2024 của Đảng ủy xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Lời thừa nhận của anh Lương Hữu H phù hợp với Biên bản xác minh ngày 10/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nguyên nhân anh Lương Hữu H bị kỷ luật do vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng.

Do đó, có căn cứ xác định, anh Lương Hữu H có hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng; chị Nguyễn Hoàng V không có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng.

Xét thấy, anh Lương Hữu H và chị Nguyễn Hoàng V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, anh Lương Hữu H có hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng; đồng thời, anh Lương Hữu H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ hoặc chứng minh chị Nguyễn Hoàng V có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng. Do đó, việc anh Lương Hữu H yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Hoàng V không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên không được chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung, tài sản chung và nợ chung: Do yêu cầu ly hôn của anh Lương Hữu H không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Anh Lương Hữu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lương Hữu H.

[2] Về con chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lương Hữu H nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lương Hữu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0023832 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã Long Kiên, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Lê Phước Sang